

Số: /BC-UBND

Lục Bình, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện Luật trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-BTV ngày 12/9/2023 của Ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bạch Thông. Kế hoạch Giám sát thực hiện Luật trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em. Ủy ban nhân dân xã Lục Bình báo cáo Kết quả thực hiện Luật trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình trẻ em.

Xã Lục Bình với diện tích đất tự nhiên 2,868,73 ha; địa bàn được chia thành 08 thôn, có 676 hộ, dân số 2.792 nhân khẩu (trong đó, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi là 587 em, chiếm 21,16 % dân số toàn xã, trong đó chia theo giới tính nam 308 em, nữ 279 em, trẻ em sống trong gia đình hộ nghèo là 86 em, chiếm 14,65%, hộ cận nghèo là 114 em, chiếm 19,42%, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 09 em chiếm 1,53% trên tổng số trẻ em đến dưới 16 tuổi). Tình hình kinh tế - xã hội còn khó khăn chưa đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để phục vụ trẻ em đã tác động không nhỏ đến trẻ em.

2. Thuận lợi, khó khăn.

a. Thuận lợi

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Cấp ủy, chính quyền địa phương đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động và nâng cao trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em đối với sự phát triển của đất nước, địa phương.

- Có sự đoàn kết thống nhất trong công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, tổ chức hội tham gia vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ em. Cán bộ và người làm công tác trẻ em nhiệt tình tâm huyết có ý thức trách nhiệm cao, có năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn

- Kinh phí dành cho công tác chăm sóc trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu công tác trẻ em, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cộng tác viên các thôn do không có kinh phí hỗ trợ nên nhiều khi chưa thực sự phát huy hết khả năng làm việc trong việc điều tra, rà soát, thu thập và cập nhật thông tin trẻ em.

- Nguồn kinh phí hạn chế nên công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhiều lúc chưa thường xuyên, chưa phong phú chiều sâu và rộng khắp chủ yếu công tác tuyên truyền lồng ghép nên hiệu quả chưa cao.

- Nhiều cha mẹ, người chăm sóc trẻ em chưa nhận thức đầy đủ được trách nhiệm bảo vệ con em, thiếu kiến thức, kỹ năng về bảo vệ chăm sóc trẻ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 23/02/2023 Kế hoạch Thực hiện chương trình, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn xã Lục Bình (giai đoạn 2023 - 2030).

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 05/6/2023 Kế hoạch thực hiện phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em trên địa bàn xã năm 2023.

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/5/2023 Kế hoạch Triển khai tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn xã năm 2023.

- Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/5/2023 Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em xã Lục Bình năm 2023

- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Lục Bình.

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 Quyết định về việc thành lập đoàn tham gia Diễn đàn trẻ em huyện Bạch Thông năm 2023

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND xã, Ban bảo vệ trẻ em xã, các Tổ chức Đoàn thể, tổ chức hội ở cơ sở triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch về nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ tại cơ sở.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến luật trẻ em.

- Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức Hội đoàn thể thường xuyên lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Luật trẻ em, chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và phòng, chống đuối nước trẻ em, công tác chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS qua các cuộc họp giao ban và trong các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể thôn và tại các cuộc họp thôn.

- Tăng cường truyền thông về Đường dây Tư vấn và hỗ trợ trẻ em để mọi người dân và trẻ em liên hệ miễn phí khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em. Phối hợp với Đường dây trong việc tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em, thiết lập đầu mối, cơ chế phối hợp, xử lý thông tin với Đường dây tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, cha mẹ người chăm sóc trẻ em và cộng đồng về chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng HIV/AIDS, không phân biệt kỳ thị đối với trẻ em bị ảnh hưởng HIV/AIDS.

- Đăng tải tin bài trên trên trang thông tin điện tử xã, phát trên trạm truyền thanh xã các tin bài về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ và phòng chống bạo lực gia đình góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em.

3. Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tổng chi ngân sách của địa phương: Năm 2022 là 6.600.000 đồng; Năm 2023 là 4.500.000 đồng

4. Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp và thực hiện nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em: Đội ngũ cán bộ người làm công tác trẻ em cấp xã có 02 người. 01 công chức và 01 người làm công tác trẻ em hoạt động và là kiêm nhiệm. 8/8 thôn có cộng tác viên.

5. Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện pháp luật về thực hiện quyền trẻ em: Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương từ (Từ 01/01/2022 đến 30/8/2023) trên địa bàn xã chưa xảy ra tội phạm xâm hại trẻ em, số trẻ em vi phạm pháp luật không có. Vì vậy UBND xã chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của trẻ em.

6. Công tác thông kê, thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em và việc thực hiện pháp luật về trẻ em.

- UBND xã luôn thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo thu thập thông tin theo quy định. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Luật Trẻ em, pháp luật, chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em tại địa phương. Công tác thông kê cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý đúng trình tự thủ tục theo quy định. Hiện nay cơ bản dữ liệu trẻ em đã được hoàn thiện theo hướng dẫn, bảo đảm công tác quản lý, trích xuất, báo cáo nhanh chóng kịp thời, hiệu quả, chính xác.

7. Công tác phối hợp giữa các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- UBND xã thường xuyên phối hợp với UBMT tổ quốc xã, tổ chức Hội đoàn thể các đơn vị Trường học trên địa bàn thực hiện lồng ghép tuyên truyền, hướng dẫn các hoạt động, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục nuôi dưỡng trẻ em, thường xuyên theo dõi, cập nhật, nắm bắt thông tin tình hình trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời phối hợp can thiệp, hỗ trợ giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, công tác giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức Hội đoàn thể, đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đối với việc thực thi pháp luật, chính sách bảo vệ trẻ em và trách nhiệm của các tổ chức Đoàn thể, cá nhân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em được đẩy mạnh, góp phần thực hiện tốt quyền trẻ em.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các chương trình.

- Nhận thức của các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng, gia đình về công tác trẻ em ngày càng nâng lên, qua đó có sự phối hợp tập trung, tích cực, hiệu quả giữa các cấp, các ngành và của cộng đồng, gia đình nên việc thực hiện quyền trẻ em và các vấn đề về trẻ em đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tạo điều kiện để phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thuộc đối tượng trợ giúp xã hội của Nhà nước được hưởng các chế độ theo quy định; trẻ em được tham gia nhiều hơn trong các hoạt động, sự kiện, ý kiến trẻ em ngày càng được tôn trọng, các đề xuất, sáng kiến của trẻ được lắng nghe, chia sẻ, thực hiện quyền trẻ em.

- Hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã từng bước đáp ứng các yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em ở cả 3 cấp độ/dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn gặp một số khó khăn như sau: Tình hình kinh tế - xã hội địa phương còn khó khăn, các điểm vui chơi, hình thức giải trí dành cho trẻ em còn thiếu nhất là trong các dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè; các thiết chế văn hóa, thông tin, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ vui chơi giải trí cho trẻ em còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của trẻ em.

- Kinh phí dành cho công tác chăm sóc trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn chưa thường xuyên, chưa phong phú thiếu chiều sâu và rộng khắp, còn một số gia đình, bậc cha mẹ thiếu hiểu biết pháp luật, coi nhẹ tình nghĩa, dẫn đến vi phạm quyền cơ bản của trẻ em như bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất, thiếu chăm sóc giáo dục, vui chơi giải trí cho các em

2.2. Nguyên nhân:

- Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương có thời điểm chưa chủ động, phối hợp nhịp nhàng với cán bộ chăm sóc trẻ em để cùng thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn kinh phí và ngân sách hàng năm cho công tác trẻ em còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Cộng tác viên công tác trẻ em cấp thôn không còn được hỗ trợ kinh phí nên việc thu thập, thống kê số liệu đôi lúc chưa kịp thời.

- Nhận thức của một số gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đầy đủ còn ỷ lại cho nhà trường và xã hội.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong việc thực hiện Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em, đưa các mục tiêu, chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, địa phương liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: Luật Trẻ em ngày 05/4/2016 (Luật Trẻ em); Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Quyết định số 06/QĐTTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, hướng dẫn thành viên gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức, sản phẩm truyền thông và mạng xã hội. Phổ biến quy định của pháp luật và hướng dẫn việc phòng, chống bóc lột trẻ em, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, nhất là trong

các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em

- Triển khai hiệu quả mô hình ngôi nhà, trường học, cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ bảo đảm an toàn cho trẻ em trong môi trường nước; phát động phong trào học bơi và triển khai chương trình dạy bơi an toàn cho trẻ em. Tổ chức thực hiện các hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn cho trẻ em.

- Phối hợp, xử lý thông tin kịp thời trong việc hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em và người thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

- Phổ biến và thực hiện những quy định về tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, kinh nghiệm và gương người tốt, việc tốt thực hiện quyền trẻ em, nhất là bảo vệ trẻ em.

- Duy trì hoạt động thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Luật Trẻ em, pháp luật, chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em tại địa phương. Cập nhật thông tin về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trẻ em trong hộ nghèo, hộ cận nghèo... vào hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em tại địa phương.

- Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em. Bố trí người phụ trách công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong số công chức cấp xã. Tiếp tục kiện toàn Ban bảo vệ bảo vệ trẻ em cấp xã. Phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em thôn, tổ dân phố theo quy định của Luật Trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm tạo môi trường phát triển an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

IV. Kiến nghị, đề xuất

- Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ Cán bộ, người làm công tác trẻ em, công tác viên làm công tác chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em về các nội dung liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em.

- Bổ trí thêm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tạo khu vui chơi cho trẻ em.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện thực hiện Luật trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em từ trên địa bàn xã Lục Bình./

Nơi nhận:

Bản điện tử

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ban bảo vệ trẻ em;
- Lưu: VP UBND xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Văn Luân

